**BCH ĐOÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH** **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

\*\*\*

Số: 52 -HD/TĐTN-VP  *Bình Định, ngày 03 tháng 4 năm 2015*

**HƯỚNG DẪN**

**Đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện**

**Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XII (2012 - 2017)**

----------------

Thực hiện Kế hoạch số 305-KH/TWĐTN-VP ngày 18/3/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2015*,* Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hướng dẫn đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong từng mặt công tác của Đoàn nửa nhiệm kỳ 2012 - 2017. Trên có sở đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp trong nữa cuối nhiệm kỳ.

2. Việc sơ kết, đánh giá được tiến hành từ cấp cơ sở, báo cáo viết ngắn ngọn, cần đánh giá đúng thực chất vấn đề đặt ra đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, có số liệu minh họa và so sánh kết quả đạt được với các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

3. Việc tổ chức sơ kết được tiến hành từ cấp cơ sở đảm bảo thiết thực.

**II. NỘI DUNG**

**1.** Đánh giá quá trình triển khai, kết quả đạt được trong thực hiện các mặt công tác của Đoàn, thực hiện các chỉ tiêu và chương trình, đề án lớn củanhiệm kỳ 2012 - 2017. Trong đó, tập trung vào một số chuyên đề, nội dung:

**1.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục:** Tập trung đánh giá việc đổi mới nội dung, phương thức giáo dục.

- Về nội dung giáo dục: Các giải pháp thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục truyền thống và giáo dục pháp luật cho thanh thiếu nhi (giải pháp hiệu quả, giải pháp chưa hiệu quả, biện pháp khắc phục…). Hiệu quả của từng nội dung giáo dục: tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu, tác động tới thanh thiếu nhi...

- Về phương thức giáo dục: Các phương thức giáo dục đang được triển khai, trong đó làm rõ các phương thức truyền thống, phương thức mới để triển khai từng nội dung giáo dục; đánh giá phương thức hiệu quả, chưa hiệu quả, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, giải pháp trong thời gian tới.

**1.2. Công tác xây dựng Đoàn:** Công tác đoàn viên; công tác cán bộ đoàn; xây dựng Đoàn; Đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, trong đó làm rõ nội dung được triển khai hiệu quả, chưa hiệu quả, nội dung cần đổi mới.

- Công tác đoàn viên: Đánh giá các giải pháp thực hiện công tác đoàn viên (giải pháp mới, giải pháp hiệu quả, giải pháp chưa hiệu quả); nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và giải pháp trong thời gian tới. Trong đó tập trung đánh giá *công tác kết nạp đoàn viên* về số lượng (tăng/giảm), chất lượng, nguyên nhân; các giải pháp, khó khăn, bất cập trong triển khai *chương trình rèn luyện đoàn* *viên* và *công tác quản lý đoàn viên*, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Công tác cán bộ đoàn: Tập trung đánh giá công tác bồi dưỡng cán bộ đoàn; triển khai thực hiện Quy chế cán bộ đoàn; đánh giá được chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn hiện nay (mặt được, hạn chế), nguyên nhân của hạn chế và hướng khắc phục.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn: Làm rõ nội dung, hình thức triển khai, giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, đặc biệt ở khu vực địa bàn dân cư; các mô hình, cách làm mới (tính hiệu quả, chỉ ra được mô hình tốt, mô hình chưa tốt, mô hình cần điều chỉnh…).

- Đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng: công tác phát triển đảng viên; khu vực, đối tượng đang làm tốt, chưa tốt công tác phát triển đảng viên, nguyên nhân; việc tham mưu xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên…

**1.3. Các phong trào thanh niên:** đánh giá tổng quát 2 phong trào *“Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”* trong từng đối tượng thanh niên.

- Đánh giá phong trào trên 3 khía cạnh:

+ Mức độ triển khai của phong trào hiện nay (mới khởi điểm, đã lan rộng, phát triển mạnh mẽ…).

+ Tác động giáo dục của phong trào đối với thanh thiếu nhi (tạo môi trường thực tiễn rộng lớn để thanh niên tự giáo dục).

+ Hiệu quả kinh tế - xã hội của phong trào.

- Đánh giá phong trào trong từng khối đối tượng thanh niên:

+ Trong thanh niên nông thôn: phong trào *“Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”* (tính rộng khắp; nội dung cơ bản Đoàn tham gia xây dựng nông thôn mới: nội dung phù hợp và hiệu quả đang triển khai, nội dung cần tập trung trong thời gian tới…)

+ Trong thanh niên đô thị: tập trung đánh giá phong trào *“Tuổi trẻ tham gia xây dựng văn minh đô thị”…*

#### + Thanh niên xung phong: phương thức triển khai, hiệu quả các chương trình, đề án, dự án của Đoàn tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trong thanh niên trường học: phong trào *“Khi tôi 18”,* *“Học sinh 3 rèn luyện”, “Sinh viên 5 tốt”,* trong đótập trung đánh giá phong trào trong khối học sinh trung học phổ thông.

+ Trong thanh niên công nhân: phong trào thi đua *“4 nhất”*; phong trào thanh niên công nhân tại khu vực ngoài nhà nước, khu công nghiệp (tập trung các hoạt động đồng hành, chăm lo thanh niên công nhân).

+ Trong thanh niên lực lượng vũ trang: phong trào *“Thanh niên Quân đội vươn tới những đỉnh cao”, “Thanh niên Quân đội tiến quân vào khoa học công nghệ”,* *“Tuổi trẻ Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy - Xung kích, sáng tạo, tình nguyện lập công vì an ninh Tổ quốc”*, “*Tuổi trẻ Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”.*

**1.4. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên:** Đánh giá tỷ lệ tập hợp đoàn kết thanh niên hiện nay; tỷ lệ thanh niên chưa được tập hợp (khu vực, đối tượng, địa bàn chưa được tập hợp, giải pháp khắc phục trong thời gian tới…).

**1.5. Công tác thiếu nhi:** Chương trình *“Rèn luyện đội viên”*; các phong trào của Đội.

- Rèn luyện đội viên: tính nền nếp, chuẩn mực; mô hình, cách làm hay; những bất cập còn tồn tại và hướng giải quyết…

- Phong trào của Đội: nhấn mạnh tác động của phong trào Đội đối với thiếu nhi (yếu tố giáo dục thiếu nhi).

**1.6. Công tác quốc tế thanh niên:** quy mô, hiệu quả các hoạt động quốc tế thanh niên.

**1.7. Việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ:** mức độ hoàn thành các chỉ tiêu; đề xuất, kiến nghị.

**1.8. Việc thực hiện các chương trình, đề án của nhiệm kỳ:** tình hình triển khai, kết quả, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị.

**2.** Đánh giá những khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đẩy mạnh công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nửa cuối nhiệm kỳ.

*\* Lưu ý:* Nội dung sơ kết phải bám sát Chương trình hành động (kế hoạch), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn của từng cấp; có số liệu minh chứng, chỉ ra được mức độ hoàn thành và triển vọng hoàn thành các chỉ tiêu, chương trình, đề án, các nội dung trọng tâm của Nghị quyết Đại hội, các mô hình mới, cách làm hay trong nửa đầu nhiệm kỳ.

**III. HÌNH THỨC, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Hình thức:** Từng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết và báo cáo bằng văn bản lên cấp trên trực tiếp.

**2. Tiến độ thực hiện:**

- Đoàn cơ sở, cấp huyện: hoàn thành trong tháng **5/2015**.

- Tỉnh đoàn tổ chức trong tháng **6/2015**.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tỉnh đoàn**

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng Kế hoạch tổ chức hội nghị sơ kết cấp tỉnh, báo cáo về Trung ương Đoàn đảm bảo tiến độ.

- Theo dõi, chỉ đạo việc tổ chức sơ kết của các cấp đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

**2. Các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc:** xây dựng kế hoạch tổ chức và chỉ đạo Đoàn cơ sở tổ chức đảm bảo theo kế hoạch; gửi báo cáo về Tỉnh đoàn trước ngày **30/5/2015.**

Trên đây là Hướng dẫn đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc triển khai thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - TW Đoàn: TNXP, TC, VP, TG, ĐKTHTN, TH,TN;  - VP TU, UBND tỉnh;  - UBMT TQVN tỉnh;  - Ban DV, TG, KT Tỉnh uỷ;  - TT, các ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn;  - Các huyện, thị, thành Đoàn,  Đoàn trực thuộc;  - Lưu VP(48b). | **TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**  PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC  *(Đã ký)*  **Nguyễn Xuân Vĩnh** |

*HD2015/VP*